

Số: 616 KH-STTTT

Bình Phước, ngày 5 tháng 5 năm 2016

## **KẾ HOẠCH**

### **Tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 – 2020 của Sở Thông tin và Truyền thông**

Thực hiện Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 18/5/2016 của UBND tỉnh về ban hành kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Phước, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức có nhận thức đầy đủ, rõ ràng và thống nhất về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2020 được ban hành kèm theo tại Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ; Quyết định 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 – 2020; Quyết định số 533/QĐ-UBND ngày 16/3/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh và các văn bản khác của trung ương, của tỉnh liên quan đến cải cách hành chính.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, đơn vị trực thuộc Sở, nhằm thực hiện tốt công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực mình phụ trách.

##### **2. Yêu cầu**

- Thực hiện công tác tuyên truyền có hiệu quả và đúng tiến độ đề ra.
- Phổ biến, tuyên truyền kịp thời, đầy đủ, thường xuyên, liên tục trong cơ quan và trên địa bàn tỉnh.
- Kết hợp công tác tuyên truyền với việc thực hiện kế hoạch cải cách hành chính nhà nước; lồng ghép việc tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước với việc phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật thông qua Ngày pháp luật cơ quan, các cuộc họp giao ban hoặc các buổi đối thoại.
- Đáp ứng kịp thời việc nắm bắt, tìm hiểu thông tin của cán bộ, công chức, viên chức về công tác cải cách hành chính nhà nước, nhất là thủ tục hành chính.

#### **II. ĐỐI TƯỢNG TUYÊN TRUYỀN**

Đối tượng tuyên truyền về cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020, gồm toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan và người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

### **III. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN**

#### **1. Văn bản của Trung ương về công tác cải cách hành chính**

- Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2020;
- Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 sửa đổi một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2020;
- Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;
- Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/01/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;
- Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 01/6/2015 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;
- Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về thực hiện khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước;
- Quyết định 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 – 2020;
- Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

#### **2. Văn bản của tỉnh về công tác cải cách hành chính**

- Quyết định số 533/QĐ-UBND ngày 16/3/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh;
- Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm;
- Kế hoạch rà soát quy định, thủ tục hành chính hàng năm;
- Chỉ thị số 09/2012/CT-UBND ngày 13/6/2012 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh đeo thẻ công chức, viên chức và sử dụng hiệu quả thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 01/9/2015 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh; UBND các huyện, thị xã, UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh;

- Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 22/01/2016 của UBND tỉnh về ban hành Quy định trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị nhà nước về thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh;

- Quyết định số 2735/QĐ-UBND ngày 01/12/2015 của UBND tỉnh Quy định về khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

- Quyết định số 2927/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh đến năm 2020;

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Thông tin và Truyền thông được quy định tại Quyết định số 33/2016/QĐ-UBND ngày 09/8/2016 của UBND tỉnh về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Phước.

### **3. Một số nội dung khác**

- Tuyên truyền, giáo dục về quyền và nghĩa vụ cũng như trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức công vụ của người cán bộ, công chức trong bộ máy hành chính nhà nước;

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn công chức, chế độ tuyển dụng, khen thưởng, kỷ luật, chế độ đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt đối với công chức trong bộ máy hành chính nhà nước;

- Tuyên truyền, phổ biến việc thực hiện dân chủ trong hoạt động ở cơ quan;

- Công khai, tuyên truyền Bộ thủ tục hành chính ngành Thông tin và Truyền thông; việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động trong cơ quan;

- Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong mối quan hệ với cơ quan hành chính nhà nước; trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết các công việc của công dân;

- Các hình thức (địa chỉ, điện thoại, email) và cách thức phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính theo Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

## **IV. CÁC HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN**

1. Tuyên truyền miệng thông qua các hội nghị, cuộc họp, Ngày pháp luật cơ quan.

2. Thường xuyên đăng tải các tin, bài, các văn bản về cải cách hành chính, các thủ tục hành chính mới ban hành hoặc được sửa đổi, bổ sung trên Trang thông tin điện tử của cơ quan; Niêm yết công khai Bộ thủ tục hành chính ngành Thông tin và Truyền thông, quy trình thực hiện thủ tục hành chính, Quy chế hoạt động Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; Quy chế phối hợp giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại trụ sở cơ quan.

3. Tổ chức biên soạn và phát hành rộng rãi các tài liệu, tờ gấp thông tin về cải cách hành chính, thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước phù hợp với từng mục tiêu, yêu cầu, nội dung tuyên truyền, phổ biến đến từng loại đối tượng.

4. Định hướng thông tin tuyên truyền về công tác cải cách hành chính cho các cơ quan tuyên truyền trên địa bàn tỉnh thông qua các cuộc họp giao ban báo chí, xuất bản định kỳ hàng quý.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Văn phòng Sở**

- Thường trực, tham mưu Giám đốc Sở về công tác tuyên truyền cải cách hành chính trong cơ quan.

- Theo dõi, tổng hợp, đánh giá, báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình thực hiện công tác tuyên truyền cải cách hành chính theo quy định về UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ).

### **2. Phòng Báo chí Xuất bản**

Tham mưu Giám đốc chỉ đạo, định hướng công tác tuyên truyền cải cách hành chính cho các cơ quan, đơn vị tuyên truyền trên địa bàn tỉnh.

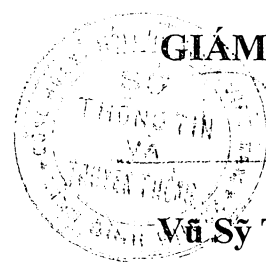
### **3. Các phòng chuyên môn**

Phối hợp Văn phòng Sở tổ chức thực hiện tốt kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính trong cơ quan.

Trên đây là Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 – 2020 của Sở Thông tin và Truyền thông, đề nghị các phòng chuyên môn trong cơ quan phối hợp thực hiện tốt kế hoạch này./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ;
- Các phòng chuyên môn;
- BGD Sở;
- Lưu: VT.



**GIÁM ĐỐC**

**Vũ Sỹ Thắng**